

**BỘ TÀI CHÍNH  
TỔNG CỤC THUẾ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**Số: *18* /QĐ-TCT

Hà Nội, ngày 12 tháng 01 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH****Ban hành Quy trình áp dụng quản lý rủi ro trong quản lý thuế****TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC THUẾ**

*Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế;*

*Căn cứ Thông tư số 31/2021/TT-BTC ngày 17/5/2021 của Bộ Tài chính quy định về áp dụng quản lý rủi ro trong quản lý thuế;*

*Căn cứ Quyết định số 41/2018/QĐ-TTg ngày 25/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thuế thuộc Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Quyết định số 15/2021/QĐ-TTg ngày 30/3/2021 sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 3 Quyết định 41/2018/QĐ-TTg ngày 25/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thuế thuộc Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Quyết định số 1965/QĐ-BTC ngày 8/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Vụ và Văn phòng thuộc Tổng cục Thuế;*

*Căn cứ Quyết định số 2079/QĐ-BTC ngày 09/10/2015 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính về việc thành lập Ban Quản lý rủi ro trực thuộc Tổng cục Thuế;*

*Căn cứ Quyết định số 1836/QĐ-BTC ngày 8/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thuế trực thuộc Tổng cục Thuế;*

*Căn cứ Quyết định 520/QĐ-BTC ngày 13/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính phê duyệt kế hoạch sắp xếp, sáp nhập, hợp nhập Chi cục Thuế quận, huyện, thị xã, thành phố thành Chi cục Thuế Khu vực thuộc Cục Thuế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Căn cứ Quyết định số 211/QĐ-TCT ngày 12/3/2019 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế về việc quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của các Phòng và Văn phòng thuộc Cục Thuế;*

*Căn cứ Quyết định số 110/QĐ-BTC ngày 14/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của chi cục*

*Thuế quận, huyện, thị xã, thành phố và Chi cục Thuế khu vực trực thuộc Cục Thuế tỉnh, thành phố;*

*Căn cứ Quyết định số 245/QĐ-TCT ngày 25/3/2019 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế về việc quy định chức năng, nhiệm vụ của các Đội thuộc Chi cục Thuế;*

*Theo đề nghị của Trưởng Ban Quản lý rủi ro thuộc Tổng cục Thuế.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy trình áp dụng quản lý rủi ro trong quản lý thuế.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và áp dụng đối với các cơ quan thuế khi triển khai áp dụng quản lý rủi ro trong quản lý thuế theo quy định tại Luật Quản lý thuế và Thông tư số 31/2021/TT-BTC.

**Điều 3.** Thủ trưởng các Vụ, đơn vị tương đương thuộc và trực thuộc Tổng cục Thuế; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Chi cục trưởng Chi cục Thuế khu vực, quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *HL*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Bộ Tài chính (để b/c);
- Lãnh đạo Tổng cục Thuế;
- Lưu: VT, QLRR (3b). *tr*

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG  
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



*Chị Hùng*



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## QUY TRÌNH

**Áp dụng quản lý rủi ro trong quản lý thuế**  
(Kèm theo Quyết định số 18 /QĐ-TCT ngày 12 tháng 01 năm 2023  
của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế)

### Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Mục đích

1. Hướng dẫn cơ quan thuế trình tự thực hiện áp dụng quản lý rủi ro từ thu thập, xử lý thông tin; phân đoạn người nộp thuế; xây dựng chỉ số tiêu chí; phân tích, đánh giá người nộp thuế; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.
2. Chuẩn hoá các nội dung và các bước công việc, tạo sự thống nhất, khách quan trong công tác phân tích, đánh giá người nộp thuế.
3. Góp phần hiện đại hoá công tác đánh giá người nộp thuế, nâng cao khả năng phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật thuế, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý thuế, nâng cao tính tuân thủ pháp luật thuế của người nộp thuế.
4. Quy định rõ trách nhiệm của công chức thuế và cơ quan thuế trong thực hiện áp dụng quản lý rủi ro trong quản lý thuế.

#### Điều 2. Phạm vi điều chỉnh

Quy trình này hướng dẫn về trình tự, thủ tục thực hiện áp dụng quản lý rủi ro trong các lĩnh vực quản lý thuế quy định tại Điều 13 Thông tư 31/2021/TT-BTC gồm:

- Quản lý tuân thủ pháp luật thuế;
- Quản lý rủi ro về đăng ký thuế;
- Quản lý rủi ro trong kiểm tra hồ sơ thuế tại trụ sở của cơ quan thuế;
- Quản lý rủi ro trong quản lý hoàn thuế;
- Quản lý rủi ro trong thanh tra, kiểm tra tại trụ sở của người nộp thuế;
- Quản lý rủi ro trong quản lý nợ thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế;
- Quản lý rủi ro trong quản lý hóa đơn, chứng từ;
- Quản lý rủi ro đối với người nộp thuế thuộc trường hợp kiểm soát, giám sát trọng điểm;

- Quản lý rủi ro đối với người nộp thuế là cá nhân;
- Áp dụng quản lý rủi ro trong các hoạt động nghiệp vụ khác trong quản lý thuế.

### **Điều 3. Đối tượng áp dụng**

Quy trình này được áp dụng đối với: Tổng cục Thuế, Cục Thuế, Chi cục Thuế, Chi cục Thuế khu vực (gọi chung là Chi cục Thuế); công chức thuộc cơ quan thuế các cấp.

### **Điều 4. Giải thích từ ngữ**

#### **1. Giải thích từ ngữ**

a) Cơ quan thuế: bao gồm Tổng cục Thuế, Cục Thuế, Chi cục Thuế, Chi cục Thuế khu vực.

b) Các Vụ/đơn vị: bao gồm các Cục, Vụ và đơn vị thuộc Cơ quan Tổng cục Thuế.

c) Bộ phận quản lý rủi ro: bao gồm Ban Quản lý rủi ro thuộc Tổng cục Thuế và các bộ phận được giao nhiệm vụ thực hiện công tác quản lý rủi ro ở cơ quan thuế các cấp.

d) Ứng dụng phân tích dữ liệu và quản lý rủi ro (ứng dụng công nghệ thông tin quản lý rủi ro trong quản lý thuế): là ứng dụng công nghệ thông tin thực hiện việc kết nối, tiếp nhận thông tin từ các nguồn dữ liệu liên quan trong và ngoài cơ quan thuế, điện tử hoá các biện pháp, kỹ thuật quản lý rủi ro dựa trên bộ tiêu chí, chỉ số được ban hành để phân tích, đánh giá tuân thủ, xác định mức độ rủi ro phục vụ cho việc quyết định áp dụng các biện pháp nghiệp vụ của cơ quan thuế.

đ) Phân đoạn người nộp thuế: là việc cơ quan thuế phân chia người nộp thuế thành những nhóm có đặc điểm chung để áp dụng các biện pháp quản lý phù hợp.

e) Quy trình thu thập, khai thác thông tin phục vụ quản lý rủi ro: là quy trình được Tổng cục Thuế xây dựng để hướng dẫn cơ quan thuế, công chức thuế thực hiện thu thập, khai thác thông tin phục vụ cho việc áp dụng quản lý rủi ro trong quản lý thuế.

g) Quy trình đánh giá, giám sát, nâng cao tuân thủ pháp luật thuế của người nộp thuế: là quy trình được Tổng cục Thuế xây dựng để hướng dẫn cơ quan thuế, công chức thuế đánh giá, phân loại mức độ tuân thủ pháp luật của người nộp thuế, phân tích bản chất hành vi, quy mô của mức độ tuân thủ pháp luật thuế của người nộp thuế, xây dựng kế hoạch nâng cao tuân thủ pháp luật thuế, thực hiện các biện pháp quản lý đối với các mức độ tuân thủ, tổng kết, đánh giá, phản hồi kết quả.

## **Chương II**

### **NỘI DUNG QUY TRÌNH**

#### **Điều 5. Thu thập, xử lý thông tin**

Việc thu thập thông tin, xử lý thông tin, kiểm duyệt và lưu trữ thông tin được quy định cụ thể trong Quy trình thu thập, khai thác thông tin phục vụ quản lý rủi ro với các nội dung chủ yếu sau:

##### **1. Thu thập thông tin quản lý rủi ro.**

- Thông tin quản lý rủi ro được thu thập đầy đủ, chính xác, kịp thời từ các hệ thống thông tin của cơ quan thuế, thông tin do các đơn vị, công chức thuế thu thập trong quá trình thực hiện quản lý thuế và từ việc thực hiện trao đổi, mua thông tin với các cơ quan, tổ chức khác.

- Thông tin quản lý rủi ro sau khi thu thập được đưa vào cơ sở dữ liệu phân tích rủi ro, đảm bảo nguyên tắc tin cậy, an toàn, bảo mật thông tin theo quy định.

##### **2. Quản lý thông tin thu thập và sử dụng trong phân tích rủi ro.**

###### **a) Đối với thông tin thu thập trong cơ quan quản lý thuế:**

Cơ quan thuế các cấp chịu trách nhiệm kiểm soát tính đầy đủ, chính xác của thông tin trong phạm vi quản lý.

Thông tin được công chức thuế (thuộc các bộ phận chức năng quản lý thuế) thu thập trong quá trình thanh tra, kiểm tra hoặc quá trình quản lý thuế cần được phân tích, phê duyệt trước khi cập nhật vào cơ sở dữ liệu người nộp thuế.

###### **b) Thông tin thu thập theo Quy chế trao đổi thông tin với cơ quan khác:**

Đối với thông tin thu thập theo hệ thống kết nối: Sử dụng nguyên trạng thông tin được cung cấp để phục vụ phân tích, đánh giá rủi ro, phục vụ theo yêu cầu của quản lý thuế. Định kỳ bộ phận được giao thu thập thông tin thực hiện rà soát, đảm bảo thông tin được trao đổi đúng quy định. Trường hợp phát hiện thông tin trao đổi không đầy đủ, chưa chính xác, chưa kịp thời theo quy chế thì phản ánh với bên cung cấp (bằng thư điện tử, công văn).

Đối với thông tin thu thập không theo chuẩn kết nối (email, USB...): Bộ phận được giao thu thập thông tin có trách nhiệm nhận thông tin từ bên cung cấp, cập nhật thông tin thu thập vào hệ thống dữ liệu đầy đủ, kịp thời, chính xác các thông tin thu thập được.

c) Đối với thông tin nhận theo đường công văn (không thuộc quy chế trao đổi thông tin): Bộ phận được giao thu thập thông tin tiếp nhận thông tin thực hiện phân tích, nhập các thông tin theo yêu cầu vào hệ thống lưu trữ thông tin.

d) Đánh giá, điều chỉnh dữ liệu:

Trước khi tiến hành sử dụng các dữ liệu thu thập để phân tích, cơ quan thuế sử dụng chức năng rà soát dữ liệu tại ứng dụng phân tích dữ liệu và quản lý rủi ro để rà soát, kiểm tra tính đầy đủ, phù hợp của các nguồn dữ liệu đã được cập nhật trên ứng dụng phân tích dữ liệu và quản lý rủi ro.

Dữ liệu thực hiện rà soát là các chỉ tiêu dữ liệu liên quan đến bộ chỉ số tiêu chí đánh giá rủi ro chính thức đã được thiết lập.

đ) Bổ sung thông tin thu thập:

- Cơ quan thuế trong quá trình quản lý thuế phát sinh nhu cầu dữ liệu mới phục vụ cho phân tích rủi ro, lập đề nghị nội dung thông tin cần thu thập theo mẫu 01/QTr-QLRR chuyển Ban Quản lý rủi ro để tổng hợp yêu cầu chung về dữ liệu, mục đích sử dụng, cấu trúc dữ liệu...

- Ban Quản lý rủi ro phối hợp với Cục Công nghệ thông tin để xác định phương án thu thập, cung cấp dữ liệu theo yêu cầu của cơ quan thuế; Thống nhất kế hoạch đáp ứng thông tin (lấy từ dữ liệu có sẵn của ngành thuế, từ dữ liệu đã thu thập từ bên ngoài, hoặc xây dựng kênh trao đổi mới...); Trường hợp cần thiết có thể trình Tổng cục Thuế chủ trương và phân công nhiệm vụ/trách nhiệm các Vụ/đơn vị.

+ Đối với dữ liệu có sẵn trên cơ sở dữ liệu của ngành thuế: Sau khi phương án thu thập thông tin được thống nhất, phê duyệt, Cục Công nghệ thông tin đảm bảo hệ thống, thực hiện tập hợp thông tin, đồng bộ thông tin sang ứng dụng phân tích dữ liệu và quản lý rủi ro để phục vụ phân tích, đánh giá rủi ro của người nộp thuế.

+ Dữ liệu không có sẵn, dữ liệu trao đổi với cơ quan, đơn vị ngoài ngành thuế: Ban Quản lý rủi ro chủ trì trình báo cáo Tổng cục Thuế kế hoạch thu thập thông tin, đề xuất đơn vị chủ trì và các Vụ/đơn vị phối hợp.

Cục Công nghệ thông tin căn cứ trên yêu cầu nghiệp vụ để xây dựng hệ thống đáp ứng thu thập, lưu trữ, khai thác thông tin phục vụ phân tích rủi ro, đánh giá người nộp thuế.

## **Điều 6. Phân đoạn người nộp thuế**

Trước khi thực hiện xây dựng bộ chỉ số tiêu chí, đánh giá tuân thủ pháp luật thuế, phân loại mức độ rủi ro người nộp thuế và áp dụng các biện pháp quản lý thuế, cơ quan thuế thực hiện phân đoạn người nộp thuế.

### **1. Các phương án phân đoạn người nộp thuế.**

- Phân đoạn theo đối tượng: người nộp thuế là cá nhân; người nộp thuế là doanh nghiệp; người nộp thuế là tổ chức khác.

- Phân đoạn theo quy mô người nộp thuế (lớn, vừa, nhỏ) được xác định bằng: doanh thu hoặc tổng thu nhập; quy mô vốn, tài sản; số tiền nộp

ngân sách nhà nước; lợi nhuận kế toán trước thuế; số lượng người lao động tùy thuộc vào tình hình cụ thể từng thời kỳ, địa bàn hoạt động.

- Phân đoạn theo ngành kinh tế ban hành kèm theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ hoặc theo quy định hiện hành.

- Phân đoạn theo loại hình doanh nghiệp theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.

- Phân đoạn theo địa bàn hoạt động sản xuất kinh doanh (theo phân cấp hành chính).

- Phân đoạn theo khu vực kinh tế: khu vực kinh tế có vốn nhà nước, khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, khu vực kinh tế ngoài quốc doanh (tư nhân).

- Phân đoạn theo tiêu chí khác phù hợp với yêu cầu của công tác quản lý thuế.

## 2. Thực hiện phân đoạn người nộp thuế.

Ban Quản lý rủi ro đề xuất trình Tổng cục Thuế phương án phân đoạn người nộp thuế phù hợp với việc đánh giá tuân thủ pháp luật thuế, phân loại mức độ rủi ro người nộp thuế, xây dựng kế hoạch nâng cao tuân thủ pháp luật thuế.

Cơ quan thuế các cấp sử dụng phân đoạn người nộp thuế trong việc thực hiện các biện pháp xử lý đối với các mức độ tuân thủ pháp luật thuế, mức độ rủi ro người nộp thuế.

Cục Công nghệ thông tin phối hợp với Ban Quản lý rủi ro thực hiện thiết lập, cập nhật phương án nhóm phân đoạn người nộp thuế trên ứng dụng phân tích dữ liệu và quản lý rủi ro.

## **Điều 7. Xây dựng bộ chỉ số tiêu chí**

1. Bước 1 - Xác định mục tiêu, yêu cầu để xây dựng, thiết lập bộ chỉ số tiêu chí.

a) Xây dựng, thiết lập bộ chỉ số tiêu chí theo kế hoạch:

- Vào quý IV hàng năm, Ban Quản lý rủi ro lập kế hoạch xây dựng, sửa đổi, bổ sung bộ chỉ số tiêu chí trên cơ sở báo cáo đánh giá thực hiện áp dụng quản lý rủi ro trong quản lý thuế, báo cáo đánh giá việc thực hiện kế hoạch nâng cao tuân thủ và theo đề nghị của các đơn vị nhằm đáp ứng theo yêu cầu quản lý thuế.

- Thông báo kế hoạch xây dựng, sửa đổi, bổ sung bộ chỉ số tiêu chí tới các đơn vị chuyên môn đề nghị tham gia ý kiến làm cơ sở báo cáo Tổng cục Thuế phê duyệt kế hoạch và phân công thực hiện.

b) Xây dựng, thiết lập bộ chỉ số tiêu chí theo thời điểm:

- Việc xây dựng, thiết lập bộ chỉ số tiêu chí theo thời điểm nhằm phân tích kịp thời các dấu hiệu rủi ro, cảnh báo rủi ro cho công tác quản lý thuế do các Vụ/Đơn vị, Cục Thuế đề xuất.

- Ban Quản lý rủi ro tiếp nhận thông tin, dấu hiệu rủi ro, kế hoạch kiểm soát rủi ro, danh sách người nộp thuế rủi ro (nếu có) có tính ưu tiên cao do các Vụ/đơn vị, Cục Thuế đề xuất. Trường hợp cần thiết phải đưa vào áp dụng ngay để hạn chế rủi ro cao, Ban Quản lý rủi ro trình Tổng cục Thuế chủ trương điều chỉnh bộ chỉ số tiêu chí ngoài kế hoạch.

## 2. Bước 2 - Xây dựng bộ chỉ số tiêu chí.

Trên cơ sở kế hoạch xây dựng, chủ trương điều chỉnh, bổ sung bộ chỉ số tiêu chí được phê duyệt, Ban Quản lý rủi ro thực hiện:

- Xây dựng dự thảo khung bộ chỉ số tiêu chí đưa vào ứng dụng phân tích dữ liệu và quản lý rủi ro hoặc đề nghị Cục Công nghệ thông tin phối hợp cung cấp dữ liệu để phân tích mức độ trọng yếu của chỉ số tiêu chí, đưa ra mức độ rủi ro của mỗi chỉ số tiêu chí.

- Lấy ý kiến tham gia của các Vụ/Đơn vị, Cục Thuế về nội dung, mức độ rủi ro và tính trọng yếu của bộ chỉ số tiêu chí.

- Tổng hợp, trình Tổng cục ban hành bộ chỉ số tiêu chí theo quy định.

## 3. Bước 3 - Ứng dụng bộ chỉ số tiêu chí trên ứng dụng phân tích dữ liệu và quản lý rủi ro.

- Ban Quản lý rủi ro phối hợp với Cục Công nghệ thông tin thực hiện thiết lập bộ chỉ số tiêu chí trên ứng dụng phân tích dữ liệu và quản lý rủi ro.

- Trong quá trình áp dụng bộ chỉ số tiêu chí, trường hợp cần điều chỉnh điểm, trọng số chỉ số tiêu chí để phù hợp với yêu cầu quản lý, bám sát theo từng thời điểm, Ban Quản lý rủi ro tổng hợp ý kiến đề xuất, trình Tổng cục Thuế phê duyệt và phối hợp với Cục Công nghệ thông tin thiết lập trên ứng dụng phân tích dữ liệu và quản lý rủi ro để đánh giá rủi ro, phân loại người nộp thuế.

## **Điều 8. Đánh giá mức độ tuân thủ pháp luật thuế và phân loại mức độ rủi ro người nộp thuế**

### 1. Nguyên tắc đánh giá, phân loại.

a) Việc đánh giá mức độ tuân thủ pháp luật thuế của người nộp thuế và phân loại mức độ rủi ro người nộp thuế được thực hiện tự động bằng ứng dụng công nghệ thông tin, trên cơ sở bộ chỉ số tiêu chí và phương pháp đánh giá đã được Tổng cục Thuế ban hành.

b) Việc đánh giá mức độ tuân thủ pháp luật thuế của người nộp thuế được thực hiện đối với tất cả người nộp thuế.

c) Tùy yêu cầu của nghiệp vụ quản lý thuế, mỗi phân đoạn người nộp thuế hoặc mỗi đối tượng người nộp thuế sẽ được phân loại mức độ rủi ro tổng thể và có thể được phân loại mức độ rủi ro theo các nghiệp vụ quản lý thuế.

d) Đối với phân loại mức độ rủi ro trong các nghiệp vụ quản lý thuế: Tùy thuộc vào yêu cầu quản lý thuế để thực hiện phân loại định kỳ theo số lần trong năm, một (01) lần hoặc nhiều lần, như nghiệp vụ lập kế hoạch thanh tra, kiểm tra tại trụ sở người nộp thuế; hoặc phân loại định kỳ theo tháng, quý và phân loại tức thời khi phát sinh hồ sơ nghiệp vụ (như nghiệp vụ hoàn thuế).

đ) Trình tự đánh giá, phân loại.

Việc đánh giá mức độ tuân thủ pháp luật thuế của người nộp thuế và phân loại mức độ rủi ro người nộp thuế được thực hiện theo trình tự sau:

Thứ nhất: Đánh giá mức độ tuân thủ pháp luật thuế của người nộp thuế.

Thứ hai: Phân loại mức độ rủi ro tổng thể người nộp thuế.

Thứ ba: Phân loại mức độ rủi ro trong các nghiệp vụ quản lý thuế.

e) Kết quả đánh giá, phân loại.

Kết quả đánh giá, phân loại được kết xuất theo mẫu ban hành kèm theo Quy trình này và được sắp xếp theo tiêu chí dưới đây:

- Theo người nộp thuế có mức độ đánh giá tuân thủ pháp luật thuế và phân loại mức độ rủi ro từ cao xuống.

- Theo thứ tự các chỉ số tiêu chí có nhiều người nộp thuế vi phạm hoặc theo điểm số của từng tiêu chí từ cao xuống.

2. Thực hiện đánh giá, phân loại.

a) Bước 1- Đánh giá mức độ tuân thủ pháp luật thuế của người nộp thuế.

a1) Thời gian đánh giá: Việc đánh giá tuân thủ pháp luật thuế đối với người nộp thuế được thực hiện định kỳ vào ngày 25 hàng tháng.

a2) Thực hiện đánh giá.

B1.1 Ứng dụng phân tích dữ liệu và quản lý rủi ro tự động thực hiện đánh giá mức độ tuân thủ pháp luật thuế của người nộp thuế.

a3) Kết quả đánh giá:

B1.2 - Ứng dụng phân tích dữ liệu và quản lý rủi ro đưa ra kết quả đánh giá mức độ tuân thủ pháp luật thuế của người nộp thuế theo mẫu số 02/QTr-QLRR và kết quả đánh giá người nộp thuế không tuân thủ pháp luật thuế theo mẫu 02-1/QTr-QLRR ban hành kèm theo Quy trình này.

B1.3 - Kết quả đánh giá mức độ tuân thủ pháp luật thuế của người nộp thuế được lưu tại ứng dụng phân tích dữ liệu và quản lý rủi ro để cơ quan thuế các cấp khai thác phục vụ yêu cầu quản lý thuế.

B1.4 - Kết quả đánh giá người nộp thuế không tuân thủ pháp luật thuế được ứng dụng phân tích dữ liệu và quản lý rủi ro tự động chuyển đến chức năng kiểm soát, giám sát trọng điểm đối với người nộp thuế trên ứng dụng phân tích dữ liệu và quản lý rủi ro.

b) Bước 2 - Phân loại mức độ rủi ro tổng thể người nộp thuế.

b1) Thời gian phân loại.

Việc phân loại mức độ rủi ro tổng thể đối với người nộp thuế được thực hiện vào các ngày 15/4, 30/6, 30/9 hàng năm hoặc thực hiện theo yêu cầu của công tác quản lý.

b2) Thực hiện phân loại.

B2.1 - Ứng dụng phân tích dữ liệu và quản lý rủi ro tự động thực hiện phân loại mức độ rủi ro tổng thể đối với người nộp thuế.

b3) Kết quả phân loại.

B2.2 - Ứng dụng phân tích dữ liệu và quản lý rủi ro đưa ra kết quả phân loại mức độ rủi ro tổng thể của người nộp thuế theo mẫu 03/QTr-QLRR và kết quả phân loại người nộp thuế có rủi ro cao và rất cao theo mẫu 03-1/QTr-QLRR ban hành kèm theo quy trình này.

B2.3 - Kết quả phân loại mức độ rủi ro tổng thể của người nộp thuế được lưu tại ứng dụng phân tích dữ liệu và quản lý rủi ro để cơ quan thuế các cấp khai thác phục vụ yêu cầu quản lý thuế.

B2.4 - Kết quả phân loại người nộp thuế có rủi ro cao và rất cao được ứng dụng phân tích dữ liệu và quản lý rủi ro tự động chuyển đến chức năng kiểm soát, giám sát trọng điểm đối với người nộp thuế trên ứng dụng phân tích dữ liệu và quản lý rủi ro.

c) Bước 3 - Phân loại mức độ rủi ro trong các nghiệp vụ quản lý thuế.

c1) Thực hiện phân loại.

B3.1 - Đối với những nghiệp vụ thực hiện phân loại định kỳ: Ứng dụng phân tích dữ liệu và quản lý rủi ro tự động thực hiện phân loại mức độ rủi ro trong từng nghiệp vụ quản lý thuế vào các thời điểm định kỳ thiết lập theo quy định.

B 3.2 - Đối với những nghiệp vụ thực hiện phân loại khi phát sinh hồ sơ

Ngay khi phát sinh hồ sơ của từng nghiệp vụ quản lý thuế, ứng dụng phân tích dữ liệu và quản lý rủi ro tự động thực hiện phân loại mức độ rủi ro đối với nghiệp vụ quản lý thuế tương ứng với hồ sơ phát sinh.

#### c2) Kết quả phân loại.

B3.3 - Ứng dụng phân tích dữ liệu và quản lý rủi ro đưa ra kết quả phân loại mức độ rủi ro trong nghiệp vụ quản lý thuế của người nộp thuế theo mẫu 04/QTr-QLRR ban hành kèm theo Quy trình này đối với những nghiệp vụ thực hiện phân loại định kỳ và những nghiệp vụ thực hiện phân loại khi phát sinh hồ sơ.

B3.4 - Kết quả phân loại mức độ rủi ro của người nộp thuế trong các nghiệp vụ quản lý thuế được lưu tại ứng dụng phân tích dữ liệu và quản lý rủi ro để cơ quan thuế các cấp khai thác phục vụ yêu cầu quản lý.

### 3. Xác định trường hợp kiểm soát, giám sát trọng điểm.

#### a) Nguyên tắc xác định.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 22 Thông tư số 31/2021/TT-BTC, trong đó:

- Các trường hợp theo quy định tại điểm d được lựa chọn từ danh sách người nộp thuế không tuân thủ và người nộp thuế có rủi ro cao và rất cao trên ứng dụng phân tích dữ liệu và quản lý rủi ro và người nộp thuế không giải trình, bổ sung thông tin hoặc có giải trình, bổ sung thông tin nhưng không đầy đủ theo yêu cầu và thời hạn tại thông báo bằng văn bản của cơ quan thuế;

- Các trường hợp theo quy định tại các điểm a, b, c được thu thập, cập nhật vào ứng dụng phân tích dữ liệu và quản lý rủi ro.

#### b) Trách nhiệm của cơ quan thuế các cấp trong việc xác định các trường hợp kiểm soát, giám sát trọng điểm:

- Định kỳ ngày 28 hàng tháng, các bộ phận chức năng (như kiểm tra thanh tra, quản lý nợ,...) có liên quan thuộc cơ quan thuế các cấp có trách nhiệm rà soát, xác định và lập danh sách người nộp thuế thuộc diện kiểm soát, giám sát trọng điểm từ danh sách người nộp thuế không tuân thủ tại mẫu 02-1/QTr-QLRR, người nộp thuế có rủi ro cao và rất cao tại mẫu 03-1/QTr-QLRR ban hành kèm theo Quy trình này và các trường hợp khác quy định tại khoản 1 Điều 22 Thông tư số 31/2021/TT-BTC theo mẫu 05/QTr-QLRR ban hành kèm theo Quy trình này và gửi cho bộ phận Quản lý rủi ro trên ứng dụng phân tích dữ liệu và quản lý rủi ro.

Chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng, bộ phận Quản lý rủi ro tổng hợp danh sách người nộp thuế thuộc trường hợp kiểm soát, giám sát trọng điểm, trình lãnh đạo Tổng cục Thuế/Cục Thuế/Chi cục Thuế phê duyệt trên ứng dụng phân tích dữ liệu và quản lý rủi ro.

c) Danh sách người nộp thuế thuộc trường hợp kiểm soát, giám sát trọng điểm được lưu tại ứng dụng phân tích dữ liệu và quản lý rủi ro để cơ quan thuế các cấp khai thác phục vụ yêu cầu quản lý thuế và thực hiện theo quy định tại các văn bản về quản lý thuế.

d) Ứng dụng phân tích dữ liệu và quản lý rủi ro có thông báo các trường hợp kiểm soát, giám sát trọng điểm mới được bổ sung để cơ quan thuế các cấp chủ động khai thác phục vụ yêu cầu quản lý thuế.

#### 4. Giám sát thực hiện.

Cục Công nghệ thông tin có trách nhiệm đảm bảo cho ứng dụng phân tích dữ liệu và quản lý rủi ro được vận hành theo kế hoạch đánh giá tuân thủ pháp luật thuế và phân loại mức độ rủi ro người nộp thuế.

Ban Quản lý rủi ro thực hiện giám sát quá trình đánh giá tuân thủ pháp luật thuế và phân loại mức độ rủi ro người nộp thuế để xử lý hoặc đề xuất xử lý khi ứng dụng phân tích dữ liệu và quản lý rủi ro gặp sự cố làm ảnh hưởng đến quá trình đánh giá, phân loại người nộp thuế.

### **Điều 9. Xử lý kết quả đánh giá tuân thủ pháp luật thuế và phân loại mức độ rủi ro người nộp thuế**

Ứng dụng phân tích dữ liệu và quản lý rủi ro thực hiện gửi thông báo kết quả đánh giá tuân thủ pháp luật thuế, phân loại mức độ rủi ro người nộp thuế tới các bộ phận chức năng và hỗ trợ tối đa việc tra cứu các mức độ rủi ro.

#### 1. Xử lý kết quả đánh giá tuân thủ pháp luật thuế của người nộp thuế.

Bộ phận Quản lý rủi ro có trách nhiệm theo dõi, phối hợp với các bộ phận liên quan để xử lý kết quả đánh giá tuân thủ pháp luật thuế của người nộp thuế như sau:

##### a) Tiếp tục phân loại mức độ rủi ro người nộp thuế theo quy định.

Kết quả đánh giá tuân thủ pháp luật thuế của người nộp thuế được sử dụng là một trong những căn cứ để tiếp tục phân loại mức độ rủi ro người nộp thuế.

##### b) Xây dựng kế hoạch nâng cao tuân thủ pháp luật thuế.

Căn cứ vào kết quả đánh giá tuân thủ pháp luật thuế, các Vụ/đơn vị thực hiện:

- Bộ phận quản lý rủi ro chủ trì, phối hợp với các bộ phận nghiệp vụ thực hiện phân tích bản chất hành vi, quy mô của mỗi mức độ tuân thủ pháp luật thuế của người nộp thuế để xây dựng kế hoạch nâng cao tuân thủ pháp luật thuế theo quy định cụ thể tại Quy trình đánh giá, giám sát, nâng cao tuân thủ pháp luật của người nộp thuế và chuyển cho các bộ phận trong cơ quan

thuế cùng với mẫu số 06/QTr-QLRR trên Ứng dụng phân tích dữ liệu và quản lý rủi ro.

- Các bộ phận liên quan triển khai thực hiện kế hoạch nâng cao tuân thủ pháp luật thuế của người nộp thuế và thống kê các biện pháp quản lý thuế được thực hiện theo mẫu số 07/QTr-QLRR trên Ứng dụng phân tích dữ liệu và quản lý rủi ro.

- Định kỳ, các bộ phận được phân công trong kế hoạch nâng cao tuân thủ thực hiện các biện pháp giám sát tình hình thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch nâng cao tuân thủ theo quy định tại Điều 10 Quy trình này.

## 2. Xử lý kết quả phân loại mức độ rủi ro người nộp thuế.

a) Các bộ phận chức năng căn cứ vào kết quả đánh giá mức độ tuân thủ, mức độ rủi ro tại mẫu số 02/QTr-QLRR, 02-1/QTr-QLRR, 03/QTr-QLRR, 03-1/QTr-QLRR, 04/QTr-QLRR, 05/QTr-QLRR trên ứng dụng phân tích dữ liệu và quản lý rủi ro để áp dụng các biện pháp quản lý phù hợp trong giải quyết, xử lý với từng mức độ rủi ro theo quy định tại các điều từ Điều 15 đến Điều 22 của Thông tư số 31/2021/TT-BTC. Trong đó:

- Giải quyết, xử lý hồ sơ đăng ký thuế, hồ sơ đề nghị hoàn thuế, ưu tiên thực hiện các biện pháp về quản lý nợ thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế, hồ sơ đăng ký sử dụng hoá đơn, lựa chọn các trường hợp thanh tra, kiểm tra và các biện pháp quản lý thuế khác trên cơ sở kết quả đánh giá tuân thủ pháp luật thuế và phân loại mức độ rủi ro người nộp thuế.

- Thực hiện rà soát đối với những trường hợp người nộp thuế còn lại không thuộc danh sách thanh tra, kiểm tra, các trường hợp thuộc diện kiểm soát, giám sát trọng điểm để kịp thời phát hiện các trường hợp có rủi ro cao, bổ sung kế hoạch thanh tra, kiểm tra hoặc thực hiện thanh tra, kiểm tra đột xuất và áp dụng các biện pháp quản lý thuế khác theo quy định.

b) Ứng dụng phân tích dữ liệu và quản lý rủi ro hỗ trợ cảnh báo những người nộp thuế đã được lựa chọn áp dụng các biện pháp quản lý thuế để đảm bảo người nộp thuế không bị áp dụng biện pháp quản lý thuế chồng chéo.

c) Công chức giải quyết hồ sơ có trách nhiệm cập nhật kịp thời, trung thực, đầy đủ chính xác các biện pháp xử lý, kết quả xử lý vào Ứng dụng phân tích dữ liệu và quản lý rủi ro đối với từng trường hợp cụ thể theo quy định tại các quy trình có liên quan. Trong đó, nhập cụ thể chỉ số tiêu chí mà người nộp thuế có vi phạm thông qua công tác rà soát, kiểm tra, thanh tra trong từng nghiệp vụ quản lý thuế theo các mẫu số 02-2/QTr-QLRR, 03-2/QTr-QLRR, 04-2/QTr-QLRR ban hành kèm theo Quy trình này.

Cụ thể, công chức thuế sẽ xác định rủi ro thực tế tương ứng với các chỉ số tiêu chí được sử dụng để phân tích, đánh giá người nộp thuế và đánh

dấu kết quả là có vi phạm chỉ số tiêu chí đó, đồng thời ghi lý do vào phần ghi chú.

Ví dụ: Bộ chỉ số tiêu chí đánh giá mức độ rủi ro người nộp thuế trong việc sử dụng hoá đơn chứng từ có chỉ số tiêu chí: Doanh thu tăng đột biến so với kỳ trước  $\geq 100\%$ . Trên ứng dụng phân tích dữ liệu và quản lý rủi ro cho kết quả là người nộp thuế có phát sinh điểm ở chỉ số tiêu chí này.

Kết quả kiểm tra thực tế người nộp thuế cho thấy: Người nộp thuế có phát sinh doanh thu đột biến, nhưng doanh thu này nhận được từ một hợp đồng lớn phát sinh trong kỳ và người nộp thuế đã kê khai đầy đủ, chính xác doanh thu chi phí,... như vậy người nộp thuế sẽ không vi phạm vào tiêu chí này và công chức giải quyết hồ sơ sẽ không đánh dấu vào chỉ số tiêu chí tương ứng tại mẫu số 04-2/QTr-QLRR, mà chỉ ghi lý do vào phần ghi chú.

Trường hợp ngược lại, nếu nguyên nhân làm doanh thu tăng đột biến là do: Xuất hoá đơn không, không có đủ hàng hoá, dịch vụ để cung cấp thì người nộp thuế này đã vi phạm vào tiêu chí này và công chức giải quyết hồ sơ sẽ đánh dấu vào chỉ số tiêu chí tương ứng trong biểu mẫu số 04-2/QTr-QLRR.

#### **Điều 10. Báo cáo kết quả áp dụng quản lý rủi ro trong quản lý thuế và thực hiện kế hoạch nâng cao tuân thủ**

Định kỳ 6 tháng, một (01) năm bộ phận Quản lý rủi ro thuộc cơ quan thuế cấp dưới có trách nhiệm thu thập thông tin, thực hiện đánh giá và tổng hợp kết quả áp dụng quản lý rủi ro trong quản lý thuế để báo cáo cơ quan thuế cấp trên cùng với báo cáo kết quả công tác thuế. Báo cáo bao gồm:

1. Đánh giá kết quả thực hiện áp dụng quản lý rủi ro trong quản lý thuế.

a) Nội dung, chất lượng thông tin thu thập.

- Tính đầy đủ, kịp thời của công tác thu thập thông tin.

- Hiệu quả cũng như vướng mắc bất cập trong thu thập thông tin phục vụ đánh giá rủi ro, tuân thủ người nộp thuế.

b) Báo cáo đánh giá thực hiện áp dụng quản lý rủi ro trong quản lý thuế.

- Thực hiện rà soát, đánh giá việc áp dụng quản lý rủi ro trong quản lý thuế một cách thường xuyên liên tục:

+ Xem xét hiệu quả của các biện pháp áp dụng quản lý rủi ro trong từng nghiệp vụ thuế.

+ Tổng hợp tình hình thực hiện việc áp dụng bộ chỉ số tiêu chí; đánh giá tính phù hợp của bộ chỉ số tiêu chí đang sử dụng.

+ Tổng hợp các kiến nghị đề xuất điều chỉnh, bổ sung chỉ số tiêu chí do các công chức, các đơn vị đề xuất trong năm; đánh giá kết quả, mục tiêu, yêu cầu quản lý của cơ quan thuế.

+ Tổng hợp các đề xuất về hướng hoàn thiện công tác quản lý rủi ro trong tương lai để có thể đáp ứng hơn nữa yêu cầu quản lý thuế nhằm thực hiện và nâng cao tính công bằng trong quản lý thuế và nâng cao tính tuân thủ tự nguyện của người nộp thuế.

- Ứng dụng phân tích dữ liệu và quản lý rủi ro đưa ra các kết quả báo cáo sau:

+ Tổng hợp kết quả phân loại, đánh giá người nộp thuế theo mẫu số 08/QTr-QLRR.

+ Tổng hợp số lượng các chỉ số tiêu chí phân loại, đánh giá người nộp thuế phát sinh thực tế sau khi áp dụng các biện pháp quản lý thuế theo mẫu số 09/QTr-QLRR.

+ Báo cáo đánh giá chỉ số tiêu chí theo mẫu số 10/QTr-QLRR.

+ Kết quả áp dụng các biện pháp quản lý thuế giữa kế hoạch và thực tế thực hiện theo mẫu số 12/QTr-QLRR.

c) Công chức quản lý rủi ro khai thác dữ liệu từ các mẫu biểu ban hành kèm theo Quy trình này để phục vụ cho việc xem xét đề xuất điều chỉnh chỉ số tiêu chí đánh giá tuân thủ pháp luật thuế và phân loại mức độ rủi ro người nộp thuế cho kỳ đánh giá tiếp theo. Trong đó:

- Rà soát kết quả đánh giá tuân thủ pháp luật thuế, phân loại mức độ rủi ro người nộp thuế tại các mẫu số 02/QTr-QLRR, 03/QTr-QLRR, 04/QTr-QLRR và kết quả sau khi áp dụng các biện pháp quản lý thuế của từng người nộp thuế tại các mẫu số 02-2/QTr-QLRR, 03-2/QTr-QLRR, 04-2/QTr-QLRR để xác định các chỉ số tiêu chí có nhiều người nộp thuế vi phạm và phát hiện ra các dấu hiệu rủi ro khác (nếu có).

- Xem xét kết quả so sánh giữa kết quả đánh giá rủi ro và kết quả sau khi áp dụng các biện pháp quản lý thuế tại mẫu số 10/QTr-QLRR để đánh giá hiệu quả, độ chính xác của các chỉ số tiêu chí cũng như kết quả đánh giá rủi ro.

- Đề xuất loại bỏ các chỉ số tiêu chí chưa phù hợp, bổ sung các chỉ số tiêu chí mới theo mẫu số 11/QTr-QLRR ban hành kèm theo Quy trình này.

## 2. Giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch nâng cao tuân thủ.

- Kết quả thực hiện các biện pháp nâng cao tuân thủ được đo lường thông qua việc đánh giá tỷ lệ đạt được về: Ý thức tuân thủ các chính sách thuế của người nộp thuế, tuân thủ các quy định liên quan đến thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, hiệu quả trong việc thực hiện đạt số thu ngân

sách nhà nước hàng năm và tỷ lệ hài lòng của người nộp thuế đối với chính sách thuế hiện hành.

- Báo cáo đánh giá việc thực hiện kế hoạch nâng cao tuân thủ qua hiệu quả của kế hoạch tiếp cận tuyên truyền, hỗ trợ và hiệu quả của biện pháp xử lý đối với khả năng tuân thủ của người nộp thuế theo mẫu số 13/QTr-QLRR.

3. Ban Quản lý rủi ro có trách nhiệm xây dựng và trình Tổng cục Thuế phê duyệt kế hoạch kiểm tra việc thực hiện và áp dụng quản lý rủi ro trong quản lý thuế. Việc kiểm tra đánh giá được thực hiện theo kế hoạch hàng năm và phát sinh theo yêu cầu quản lý.

4. Hàng năm, Ban Quản lý rủi ro tổng hợp chung, báo cáo Tổng cục Thuế về kết quả áp dụng quản lý rủi ro trong quản lý thuế và hiệu quả thực hiện kế hoạch nâng cao tuân thủ.

### **Chương III**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 11. Tổ chức thực hiện**

1. Ban Quản lý rủi ro chịu trách nhiệm hướng dẫn cơ quan thuế thực hiện quy trình này. Trường hợp ứng dụng phân tích dữ liệu và quản lý rủi ro gặp sự cố hoặc chưa đáp ứng yêu cầu áp dụng quản lý rủi ro theo nội dung quy định tại quy trình này, việc áp dụng quản lý rủi ro được thực hiện thủ công bằng phê duyệt văn bản đề xuất hoặc văn bản ký phát hành của người có thẩm quyền áp dụng các biện pháp nghiệp vụ quản lý thuế theo quy định tại Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Lãnh đạo cơ quan thuế các cấp có trách nhiệm tổ chức thực hiện quản lý, lưu trữ, cung cấp thông tin, dữ liệu; Chỉ đạo, bố trí công chức thực hiện công tác áp dụng quản lý rủi ro trong quản lý thuế và điều chỉnh bổ sung việc áp dụng quản lý rủi ro trong quản lý thuế theo quy định tại Quy trình này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các Cục Thuế báo cáo kịp thời về Tổng cục Thuế (qua Ban quản lý rủi ro) để được nghiên cứu, giải quyết hoặc sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TÊN CƠ QUAN THUẾ CẤP TRÊN  
TÊN CƠ QUAN THUẾ CẤP DƯỚI

Mẫu số 01/QTr- QI.RR  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 18 /QĐ-TCT  
ngày 12 tháng 01 năm 2023 của Tổng cục trưởng  
Tổng cục Thuế)

**PHIẾU YÊU CẦU BỔ SUNG THÔNG TIN QUẢN LÝ RỦI RO**

1. Loại thông tin cần bổ sung:

2. Mục đích cần bổ sung:

.....  
.....  
.....  
.....

3. Nội dung thông tin cần bổ sung:

.....  
.....  
.....  
.....

Ngày đề xuất: ...../...../.....

**CÔNG CHỨC ĐỀ XUẤT**

Ngày phê duyệt: ...../...../.....

**LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ**

TÊN CƠ QUAN THUẾ CẤP TRÊN  
TÊN CƠ QUAN THUẾ CẤP DƯỚI

Mẫu số 02/QTr-QLRR  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 18/QĐ-TCT  
ngày 12 tháng 01 năm 2023 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế)

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ TUÂN THỦ PHÁP LUẬT THUẾ CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

Kỳ phân tích:

| STT | Mã số thuế | Tên người nộp thuế | Địa bàn phân tích | Trạng thái hoạt động | Ngành cấp 1 | Ngành cấp 2 | Ngành cấp 3 | Loại hình kinh tế | Kết quả đánh giá tuân thủ |          |          |      | Tổng hợp kết quả đánh giá tuân thủ | Xếp hạng tuân thủ |
|-----|------------|--------------------|-------------------|----------------------|-------------|-------------|-------------|-------------------|---------------------------|----------|----------|------|------------------------------------|-------------------|
|     |            |                    |                   |                      |             |             |             |                   | Chỉ số 1                  | Chỉ số 2 | Chỉ số 3 | ...  |                                    |                   |
| 1   | 2          | 3                  | 4                 | 5                    | 6           | 7           | 8           | 9                 | 10.1                      | 10.2     | 10.3     | .... | 11                                 | 12                |
| 1   |            |                    |                   |                      |             |             |             |                   |                           |          |          |      |                                    |                   |
| 2   |            |                    |                   |                      |             |             |             |                   |                           |          |          |      |                                    |                   |
| 3   |            |                    |                   |                      |             |             |             |                   |                           |          |          |      |                                    |                   |
| 4   |            |                    |                   |                      |             |             |             |                   |                           |          |          |      |                                    |                   |
| 5   |            |                    |                   |                      |             |             |             |                   |                           |          |          |      |                                    |                   |
| 6   |            |                    |                   |                      |             |             |             |                   |                           |          |          |      |                                    |                   |
| 7   |            |                    |                   |                      |             |             |             |                   |                           |          |          |      |                                    |                   |
| 8   |            |                    |                   |                      |             |             |             |                   |                           |          |          |      |                                    |                   |
| 9   |            |                    |                   |                      |             |             |             |                   |                           |          |          |      |                                    |                   |
| 10  |            |                    |                   |                      |             |             |             |                   |                           |          |          |      |                                    |                   |
| ... |            |                    |                   |                      |             |             |             |                   |                           |          |          |      |                                    |                   |

Ghi chú: Bao gồm toàn bộ các doanh nghiệp được phân tích; Sắp xếp theo thứ tự kết quả đánh giá tuân thủ số từ cao xuống

Mẫu số 02-1 /QT-QLRR  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 18 /QĐ-TCT  
ngày 12 tháng 01 năm 2023 của Tổng cục trưởng Tổng cục)

Kỳ phân tích:

Ghi chú: Bao gồm toàn bộ người nộp thuế không tuân thủ, lấy từ mẫu 02/QTr-QLRR chuyển xuống.



KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ RỦI RO TỔNG THỂ CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

Kỳ phân tích:

| STT | Mã số thuế | Tên người nộp thuế | Địa bàn phân tích | Trạng thái hoạt động | Ngành cấp 1 | Ngành cấp 2 | Ngành cấp 3 | Loại hình kinh tế | Điểm rủi ro |          |          | Tổng điểm | Xếp hạng rủi ro |
|-----|------------|--------------------|-------------------|----------------------|-------------|-------------|-------------|-------------------|-------------|----------|----------|-----------|-----------------|
|     |            |                    |                   |                      |             |             |             |                   | Chỉ số 1    | Chỉ số 2 | Chỉ số 3 |           |                 |
| 1   | 2          | 3                  | 4                 | 5                    | 6           | 7           | 8           | 9                 | 10.1        | 10.2     | 10.3     | 11        | 12              |
| 1   |            |                    |                   |                      |             |             |             |                   |             |          |          |           |                 |
| 2   |            |                    |                   |                      |             |             |             |                   |             |          |          |           |                 |
| 3   |            |                    |                   |                      |             |             |             |                   |             |          |          |           |                 |
| 4   |            |                    |                   |                      |             |             |             |                   |             |          |          |           |                 |
| 5   |            |                    |                   |                      |             |             |             |                   |             |          |          |           |                 |
| 6   |            |                    |                   |                      |             |             |             |                   |             |          |          |           |                 |
| 7   |            |                    |                   |                      |             |             |             |                   |             |          |          |           |                 |
| 8   |            |                    |                   |                      |             |             |             |                   |             |          |          |           |                 |
| 9   |            |                    |                   |                      |             |             |             |                   |             |          |          |           |                 |
| 10  |            |                    |                   |                      |             |             |             |                   |             |          |          |           |                 |
| 11  |            |                    |                   |                      |             |             |             |                   |             |          |          |           |                 |

Ghi chú: Bao gồm toàn bộ các doanh nghiệp được phân tích; Sắp xếp theo thứ tự điểm số từ cao xuống thấp.

TÊN CƠ QUAN THUẾ CẤP TRÊN  
TÊN CƠ QUAN THUẾ CẤP DƯỚI

Mẫu số 03-1/QTr- QLRR  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 18 /QĐ-TCT  
ngày 12 tháng 01 năm 2023 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế)

DANH SÁCH NGƯỜI NỘP THUẾ CÓ RỦI RO TỔNG THỂ CAO VÀ RẤT CAO  
Kỳ phân tích:

| STT | Mã số thuế | Tên người nộp thuế | Địa bàn phân tích | Trạng thái hoạt động | Ngành cấp 1 | Ngành cấp 2 | Ngành cấp 3 | Loại hình kinh tế | Điểm rủi ro |          |          | Tổng điểm | Xếp hạng rủi ro |
|-----|------------|--------------------|-------------------|----------------------|-------------|-------------|-------------|-------------------|-------------|----------|----------|-----------|-----------------|
|     |            |                    |                   |                      |             |             |             |                   | Chỉ số 1    | Chỉ số 2 | Chỉ số 3 |           |                 |
| 1   | 2          | 3                  | 4                 | 5                    | 6           | 7           | 8           | 9                 | 10.1        | 10.2     | 10.3     | 11        | 12              |
| 2   |            |                    |                   |                      |             |             |             |                   |             |          |          |           |                 |
| 3   |            |                    |                   |                      |             |             |             |                   |             |          |          |           |                 |
| 4   |            |                    |                   |                      |             |             |             |                   |             |          |          |           |                 |
| 5   |            |                    |                   |                      |             |             |             |                   |             |          |          |           |                 |
| 6   |            |                    |                   |                      |             |             |             |                   |             |          |          |           |                 |
| 7   |            |                    |                   |                      |             |             |             |                   |             |          |          |           |                 |
| 8   |            |                    |                   |                      |             |             |             |                   |             |          |          |           |                 |
| 9   |            |                    |                   |                      |             |             |             |                   |             |          |          |           |                 |
| 10  |            |                    |                   |                      |             |             |             |                   |             |          |          |           |                 |
| 11  |            |                    |                   |                      |             |             |             |                   |             |          |          |           |                 |
| 12  |            |                    |                   |                      |             |             |             |                   |             |          |          |           |                 |

Ghi chú: Bao gồm toàn bộ người nộp thuế được phân loại mức độ rủi ro cao và rủi ro rất cao từ mẫu 02 chuyển xuống; Sắp xếp theo thứ tự điểm số từ cao xuống thấp.

(Ban hành kèm theo Quyết định số 18/QĐ-TCT  
ngày 12 tháng 01 năm 2023 của Tổng cục trưởng Tổng cục)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 18/QĐ-TCT

ngày 12 tháng 01 năm 2023 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế)

Kỳ phân tích:

[illegible]

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ RỦI RO CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ THEO NGHIỆP VỤ QUẢN LÝ THUẾ

Nghệp vụ quản lý thuế:

Kỳ phân tích:

| STT | Mã số thuế | Tên người nộp thuế | Địa bàn phân tích | Trạng thái hoạt động | Ngành cấp 1 | Ngành cấp 2 | Ngành cấp 3 | Loại hình kinh tế | Điểm rủi ro |          |          |     | Tổng điểm | Xếp hạng rủi ro |
|-----|------------|--------------------|-------------------|----------------------|-------------|-------------|-------------|-------------------|-------------|----------|----------|-----|-----------|-----------------|
|     |            |                    |                   |                      |             |             |             |                   | Chỉ số 1    | Chỉ số 2 | Chỉ số 3 | ... |           |                 |
| 1   | 2          | 3                  | 4                 | 5                    | 6           | 7           | 8           | 9                 | 10.1        | 10.2     | 10.3     | ... | 11        | 12              |
| 1   |            |                    |                   |                      |             |             |             |                   |             |          |          |     |           |                 |
| 2   |            |                    |                   |                      |             |             |             |                   |             |          |          |     |           |                 |
| 3   |            |                    |                   |                      |             |             |             |                   |             |          |          |     |           |                 |
| 4   |            |                    |                   |                      |             |             |             |                   |             |          |          |     |           |                 |
| 5   |            |                    |                   |                      |             |             |             |                   |             |          |          |     |           |                 |
| 6   |            |                    |                   |                      |             |             |             |                   |             |          |          |     |           |                 |
| 7   |            |                    |                   |                      |             |             |             |                   |             |          |          |     |           |                 |
| 8   |            |                    |                   |                      |             |             |             |                   |             |          |          |     |           |                 |
| 9   |            |                    |                   |                      |             |             |             |                   |             |          |          |     |           |                 |

Ghi chú: Bao gồm toàn bộ các doanh nghiệp được phân tích. Sắp xếp theo thứ tự điểm số từ cao xuống thấp.

(Ban hành kèm theo Quyết định số 18/QĐ-TCTP ngày 12 tháng 01 năm 2023 của Tổng cục trưởng Tổng cục)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 18/QĐ-TCTP ngày 12 tháng 01 năm 2023 của Tổng cục trưởng Tổng cục)

**THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG CÁC CHỈ SỐ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ RỦI RO CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ THEO NGHIỆP VỤ QUẢN LÝ THUẾ PHÁT SINH THỰC TẾ SAU KHI ÁP DỤNG CÁC BIỆN PHÁP QUẢN LÝ THUẾ**

### Nghiệp vụ quản lý thuế:

**Kỳ phân tích:**

[illegible]

TÊN CƠ QUAN THUẾ CẤP TRÊN  
TÊN CƠ QUAN THUẾ CẤP DƯỚI

Mẫu số 05/QTtr-QLRR  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 18/QĐ-TCT  
ngày 12 tháng 01 năm 2023 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế)

DANH SÁCH DOANH NGHIỆP THUỘC TRƯỜNG HỢP KIỂM SOÁT, GIÁM SÁT TRỌNG ĐIỂM  
Kỳ phân tích.....

| STT | Mã số thuế | Tên người nộp thuế | Địa chỉ<br>kinh doanh | Trạng thái<br>hoạt động | Dấu hiệu đưa vào kiểm soát,<br>giám sát trọng điểm |
|-----|------------|--------------------|-----------------------|-------------------------|----------------------------------------------------|
| (1) | (2)        | (3)                | (4)                   | (5)                     | (6)                                                |
| 1   |            |                    |                       |                         |                                                    |
| 2   |            |                    |                       |                         |                                                    |
| 3   |            |                    |                       |                         |                                                    |
| 4   |            |                    |                       |                         |                                                    |
| 5   |            |                    |                       |                         |                                                    |
| 6   |            |                    |                       |                         |                                                    |
| 7   |            |                    |                       |                         |                                                    |
| 8   |            |                    |                       |                         |                                                    |
| 9   |            |                    |                       |                         |                                                    |
| 10  |            |                    |                       |                         |                                                    |



Mẫu số 07/QĐ-QLRR  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 18/QĐ-TCT  
ngày 12 tháng 01 năm 2023 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế)

Kỳ phân tích:.....

[illegible]

**TÊN CƠ QUAN THUẾ CẤP TRÊN**  
**TÊN CƠ QUAN THUẾ CẤP DƯỚI**

Mẫu số 08/QTr-QLRR  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 18/QĐ-TCT  
ngày 12 tháng 01 năm 2023 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế)

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ PHÂN LOẠI, ĐÁNH GIÁ NGƯỜI NỘP THUẾ**

Kỳ phân tích:.....  
Hình thức đánh giá, phân loại người nộp thuế:.....

| STT | Nội dung                                                        | Tổng số người nộp thuế<br>đưa vào đánh giá | Chỉ số 1 | Chỉ số 2 | Chỉ số 3 | Chỉ số 4 | ... | Ghi chú |
|-----|-----------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|----------|----------|----------|----------|-----|---------|
| I   | 2                                                               | 3                                          | 4.1      | 4.2      | 4.3      | 4.4      | ... |         |
| I   | Toàn bộ người nộp thuế                                          |                                            |          |          |          |          |     |         |
| II  | Ngành nghề                                                      |                                            |          |          |          |          |     |         |
| 1   | Ngành cấp 1                                                     |                                            |          |          |          |          |     |         |
| 2   | Ngành cấp 2                                                     |                                            |          |          |          |          |     |         |
| 3   | Ngành cấp 3                                                     |                                            |          |          |          |          |     |         |
| III | Loại hình kinh tế                                               |                                            |          |          |          |          |     |         |
| 1   | DNN                                                             |                                            |          |          |          |          |     |         |
| 2   | Công ty cổ phần                                                 |                                            |          |          |          |          |     |         |
| 3   | ...                                                             |                                            |          |          |          |          |     |         |
| IV  | Địa bàn phân tích                                               |                                            |          |          |          |          |     |         |
| 1   | Cục Thuế A                                                      |                                            |          |          |          |          |     |         |
| 1.1 | Chi cục Thuế 1                                                  |                                            |          |          |          |          |     |         |
| 1.2 | Chi cục Thuế 2                                                  |                                            |          |          |          |          |     |         |
| 1.3 | ...                                                             |                                            |          |          |          |          |     |         |
| 2   | Cục Thuế B                                                      |                                            |          |          |          |          |     |         |
| ... | ...                                                             |                                            |          |          |          |          |     |         |
| V   | Tiêu chí phân đoạn khác theo<br>kết quả đánh giá người nộp thuế |                                            |          |          |          |          |     |         |

Ghi chú:

- Tổng hợp theo từng hình thức đánh giá, phân loại người nộp thuế
  - + Đánh giá mức độ tuân thủ pháp luật thuế
  - + Phân loại mức độ rủi ro tổng thể
  - + Phân loại mức độ rủi ro trong các nghiệp vụ quản lý thuế (Thanh tra kiểm tra, Quản lý hóa đơn, ...)
- Sắp xếp theo số lượng người nộp thuế ở mỗi chỉ số tiêu chí.

TÊN CƠ QUAN THUẾ CẤP TRÊN  
TÊN CƠ QUAN THUẾ CẤP DƯỚI

Mẫu số 09/QTr- QLRR  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 18 /QĐ-TCT  
ngày 12 tháng 01 năm 2023 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế)

TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG CÁC CHỈ SỐ TIÊU CHÍ PHÂN LOẠI, ĐÁNH GIÁ NGƯỜI NỘP THUẾ PHÁT SINH THỰC TẾ  
SAU KHI ÁP DỤNG CÁC BIỆN PHÁP QUẢN LÝ THUẾ

Kỳ phân tích: .....  
Hình thức đánh giá, phân loại người nộp thuế:.....

| STT  | Nội dung                                                     | Tổng số người nộp thuế thực hiện áp dụng các biện pháp quản lý thuế | Tần suất phát sinh các chỉ số (theo thực tế áp dụng các biện pháp quản lý thuế) |          |          |          | Ghi chú |
|------|--------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|----------|----------|----------|---------|
|      |                                                              |                                                                     | Chỉ số 1                                                                        | Chỉ số 2 | Chỉ số 3 | Chỉ số 4 |         |
| I    | 2                                                            | 3                                                                   | 4.1                                                                             | 4.2      | 4.3      | 4.4      | 5       |
| I    | Toàn bộ người nộp thuế                                       |                                                                     |                                                                                 |          |          |          |         |
| II   | Ngành nghề                                                   |                                                                     |                                                                                 |          |          |          |         |
| 1    | Ngành cấp 1                                                  |                                                                     |                                                                                 |          |          |          |         |
| 2    | Ngành cấp 2                                                  |                                                                     |                                                                                 |          |          |          |         |
| 3    | Ngành cấp 3                                                  |                                                                     |                                                                                 |          |          |          |         |
| III  | Loại hình kinh tế                                            |                                                                     |                                                                                 |          |          |          |         |
| 1    | Doanh nghiệp nhà nước                                        |                                                                     |                                                                                 |          |          |          |         |
| 2    | Công ty cổ phần                                              |                                                                     |                                                                                 |          |          |          |         |
| 3    | ...                                                          |                                                                     |                                                                                 |          |          |          |         |
| IV   | Địa bàn phân tích                                            |                                                                     |                                                                                 |          |          |          |         |
| 1    | Cục Thuế A                                                   |                                                                     |                                                                                 |          |          |          |         |
| 1.1  | Chi cục Thuế 1                                               |                                                                     |                                                                                 |          |          |          |         |
| 1.2  | Chi cục Thuế 2                                               |                                                                     |                                                                                 |          |          |          |         |
| 1.3  | ....                                                         |                                                                     |                                                                                 |          |          |          |         |
| 2    | Cục Thuế B                                                   |                                                                     |                                                                                 |          |          |          |         |
| .... | ....                                                         |                                                                     |                                                                                 |          |          |          |         |
| V    | Tiêu chí phân đoạn khác theo kết quả đánh giá người nộp thuế |                                                                     |                                                                                 |          |          |          |         |

Ghi chú: - Tổng hợp theo từng hình thức đánh giá, phân loại người nộp thuế

- + Đánh giá mức độ tuân thủ pháp luật thuế
- + Phân loại mức độ rủi ro tổng thể
- + Phân loại mức độ rủi ro trong các nghiệp vụ quản lý thuế (Thanh tra kiểm tra, Quản lý hóa đơn,...)
- Sắp xếp theo số lượng người nộp thuế ở mỗi chỉ số tiêu chí.

TÊN CƠ QUAN THUẾ CẤP TRÊN  
TÊN CƠ QUAN THUẾ CẤP DƯỚI

Mẫu số 10/QTr-QLRR  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 18/QĐ-TCT  
ngày 12 tháng 01 năm 2023 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế)

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CHỈ SỐ TIÊU CHÍ

Ký phân tích:.....  
Hình thức đánh giá, phân loại người nộp thuế:.....

| STT | Nội dung                                                     | Tổng số người nộp thuế đưa vào đánh giá | Chỉ số 1 |       |       | Chỉ số 2 |       |       | Chỉ số 3 |       |       | Chỉ số 4 |       |       | Ghi chú |
|-----|--------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|----------|-------|-------|----------|-------|-------|----------|-------|-------|----------|-------|-------|---------|
|     |                                                              |                                         | KH       | TH    | %     | KH       | TH    | %     | KH       | TH    | %     | KH       | TH    | %     |         |
| I   | 2                                                            | 3                                       | 4.1.1    | 4.1.2 | 4.1.3 | 4.2.1    | 4.2.2 | 4.2.3 | 4.3.1    | 4.3.2 | 4.3.3 | 4.4.1    | 4.4.2 | 4.4.3 | 5       |
| I   | Toàn bộ người nộp thuế                                       |                                         |          |       |       |          |       |       |          |       |       |          |       |       |         |
| II  | Ngành nghề                                                   |                                         |          |       |       |          |       |       |          |       |       |          |       |       |         |
| 1   | Ngành cấp 1                                                  |                                         |          |       |       |          |       |       |          |       |       |          |       |       |         |
| 2   | Ngành cấp 2                                                  |                                         |          |       |       |          |       |       |          |       |       |          |       |       |         |
|     | ...                                                          |                                         |          |       |       |          |       |       |          |       |       |          |       |       |         |
| III | Loại hình kinh tế                                            |                                         |          |       |       |          |       |       |          |       |       |          |       |       |         |
| 1   | Doanh nghiệp nhà nước                                        |                                         |          |       |       |          |       |       |          |       |       |          |       |       |         |
| 2   | Công ty cổ phần                                              |                                         |          |       |       |          |       |       |          |       |       |          |       |       |         |
| 3   | ...                                                          |                                         |          |       |       |          |       |       |          |       |       |          |       |       |         |
| IV  | Địa bàn phân tích                                            |                                         |          |       |       |          |       |       |          |       |       |          |       |       |         |
| I   | Cục Thuế A                                                   |                                         |          |       |       |          |       |       |          |       |       |          |       |       |         |
| 1.1 | Chi cục Thuế 1                                               |                                         |          |       |       |          |       |       |          |       |       |          |       |       |         |
| 1.2 | Chi cục Thuế 2                                               |                                         |          |       |       |          |       |       |          |       |       |          |       |       |         |
| 1.3 | ....                                                         |                                         |          |       |       |          |       |       |          |       |       |          |       |       |         |
| 2   | Cục Thuế B                                                   |                                         |          |       |       |          |       |       |          |       |       |          |       |       |         |
|     | ....                                                         |                                         |          |       |       |          |       |       |          |       |       |          |       |       |         |
| V   | Tiêu chí phân đoạn khác theo kết quả đánh giá người nộp thuế |                                         |          |       |       |          |       |       |          |       |       |          |       |       |         |

Ghi chú: - Báo cáo theo từng hình thức đánh giá, phân loại người nộp thuế (Đánh giá mức độ tuân thủ pháp luật thuế; Phân loại mức độ rủi ro tổng thể; Phân loại mức độ rủi ro trong các nghiệp vụ quản lý thuế (Thanh tra kiểm tra, Quản lý hóa đơn,...))  
- Thống kê theo số lượng người nộp thuế ở mỗi chỉ số tiêu chí.  
- KH: kế hoạch (theo mẫu số 08/QTr-QLRR)  
- TH: thực hiện (theo mẫu 09/QTr-QLRR)

**TÊN CƠ QUAN THUẾ CẤP TRÊN**  
**TÊN CƠ QUAN THUẾ CẤP DƯỚI**

Mẫu số 11/QTr- QLRR  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 18 /QĐ-TCT  
ngày 12 tháng 01 năm 2023 của Tổng cục trưởng  
Tổng cục Thuế)

**PHIẾU ĐỀ XUẤT XÂY DỰNG, ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG,  
HUỖY BỎ ÁP DỤNG TIÊU CHÍ, CHỈ SỐ**

1. Trường hợp áp dụng:

Xây dựng: ☐ Điều chỉnh: ☐ Bổ sung: ☐ Huỷ bỏ: ☐

2. Tiêu chí, chỉ số, dấu hiệu đang áp dụng:

3. Nội dung tiêu chí cần xây dựng, điều chỉnh, bổ sung áp dụng:

- Mô tả nội dung tiêu chí:
- Nguồn dữ liệu:
- Phương pháp/Công thức tính:
- Giá trị chỉ tiêu tiêu chí/chỉ số:
- Dự kiến điểm số:
- Dự kiến trọng số:

4. Nội dung tiêu chí cần huỷ bỏ áp dụng:

5. Đề xuất kiến nghị khác:

**CÔNG CHỨC LẬP**

....., ngày.....tháng.....năm.....  
**LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ**

BẢO CÁO ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP QUẢN LÝ THUẾ

Kỳ phân tích.....

| S<br>T<br>T | Biện pháp<br>áp dụng                | Mức độ tuân thủ pháp luật thuế |   |                     |   |               |   | Mức độ xếp hạng rủi ro tổng thể người nộp thuế |   |                |   |            |   | Mức độ rủi ro người nộp thuế trong các nghiệp vụ quản lý thuế |   |             |   |                 |   | Ghi<br>chú |                   |   |            |   |                   |   |             |   |   |   |   |
|-------------|-------------------------------------|--------------------------------|---|---------------------|---|---------------|---|------------------------------------------------|---|----------------|---|------------|---|---------------------------------------------------------------|---|-------------|---|-----------------|---|------------|-------------------|---|------------|---|-------------------|---|-------------|---|---|---|---|
|             |                                     | Tuân thủ Cao                   |   | Tuân thủ Trung bình |   | Tuân thủ Thấp |   | Không tuân thủ                                 |   | Rủi ro rất cao |   | Rủi ro cao |   | Rủi ro trung bình                                             |   | Rủi ro thấp |   | Rủi ro rất thấp |   |            | Rủi ro trung bình |   | Rủi ro cao |   | Rủi ro trung bình |   | Rủi ro thấp |   |   |   |   |
|             |                                     | T                              | % | K                   | T | %             | K | T                                              | % | K              | T | %          | K | T                                                             | % | K           | T | %               | K |            | T                 | % | K          | T | %                 | K | T           | % | K | T | % |
|             |                                     | H                              |   | H                   |   | H             |   | H                                              |   | H              |   | H          |   | H                                                             |   | H           |   | H               |   |            | H                 |   | H          |   | H                 |   | H           |   | H |   | H |
| 1           | Kiểm tra tại cơ quan thuế           |                                |   |                     |   |               |   |                                                |   |                |   |            |   |                                                               |   |             |   |                 |   |            |                   |   |            |   |                   |   |             |   |   |   |   |
| 2           | Thanh tra tại trụ sở người nộp thuế |                                |   |                     |   |               |   |                                                |   |                |   |            |   |                                                               |   |             |   |                 |   |            |                   |   |            |   |                   |   |             |   |   |   |   |
| 3           | Kiểm tra tại trụ sở người nộp thuế  |                                |   |                     |   |               |   |                                                |   |                |   |            |   |                                                               |   |             |   |                 |   |            |                   |   |            |   |                   |   |             |   |   |   |   |
| 4           | Tuyên truyền chính sách thuế        |                                |   |                     |   |               |   |                                                |   |                |   |            |   |                                                               |   |             |   |                 |   |            |                   |   |            |   |                   |   |             |   |   |   |   |
| 5           | Hỗ trợ người nộp thuế               |                                |   |                     |   |               |   |                                                |   |                |   |            |   |                                                               |   |             |   |                 |   |            |                   |   |            |   |                   |   |             |   |   |   |   |
| ...         | ...                                 |                                |   |                     |   |               |   |                                                |   |                |   |            |   |                                                               |   |             |   |                 |   |            |                   |   |            |   |                   |   |             |   |   |   |   |

Ghi chú: - KH: Kế hoạch (theo mẫu số 06/QTr-QLRR)  
- TH: Thực hiện (theo mẫu số 07/QTr-QLRR)

Mẫu số 13/QTr-Q.LRR  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 18/QĐ-TCT  
ngày 12 tháng 01 năm 2023 của Tổng cục trưởng Tổng cục)

Kỳ phân tích.....

[illegible]